TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2020/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Trần Minh B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh B và chị Hồ Thị M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Minh B và chị Hồ Thị M có 02 con chung là các cháu Trần Thị Kim T, sinh ngày 25/12/2009 và Trần Thị Kim T1, sinh ngày 25/02/2013. Anh Trần Minh B và chị Hồ Thị M thoả thuận giao con chung là các cháu Trần Thị Kim T và Trần Thị Kim T1 cho chị Hồ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của các con chung).

Về cấp dưỡng: Anh Trần Minh B và chị Hồ Thị M thoả thuận, anh Trần Minh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 800.000đồng /1 con chung / tháng *(Tám trăm ngàn đồng/một con chung/tháng)* .

Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Minh B và chị Hồ Thị M thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* Anh Trần Minh B và chị Hồ Thị M thoả thuận, chị Mỹ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* được trừ vào số tiền 1.425.000 đồng *(Một triệu bốn trăm hai mươi lăm đồng)* tạm ứng án phí chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006610, ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị Hồ Thị M đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Hồ Thị M rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung. Anh Trần Minh B và chị Hồ Thị M tự thoả thuận giải quyết về chia tài sản chung. Hoàn trả lại cho chị Hồ Thị M số tiền 1.125.000 đồng *(Một triệu một trăm hai mươi lăm đồng)* tạm ứng án phí chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0006610, ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
-TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã I, huyện P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng